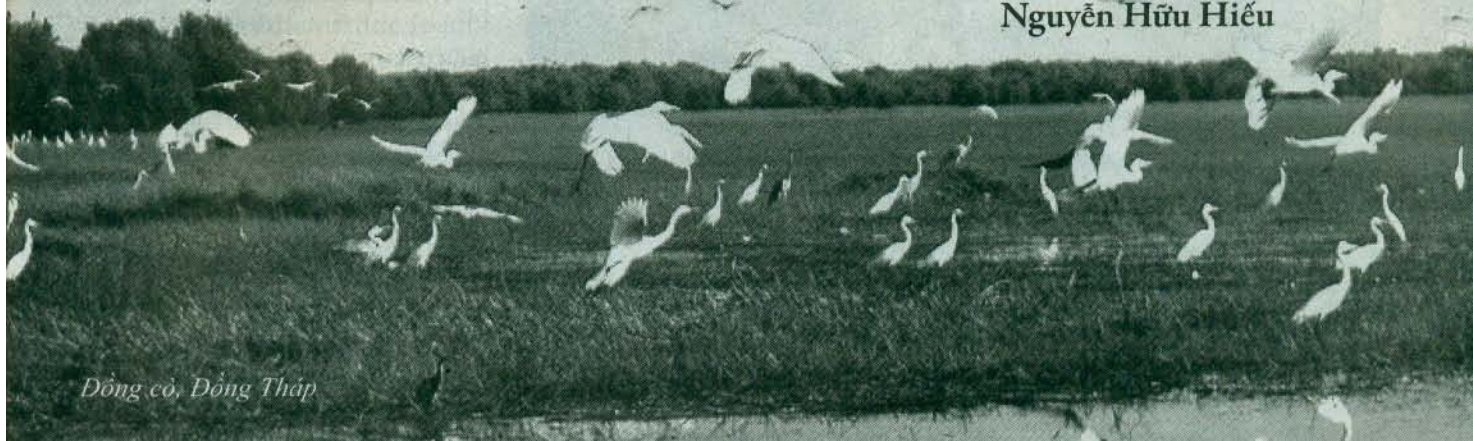


Đặc điểm địa danh hành chính Nam bộ qua các thời kỳ lịch sử - Nhìn từ Đồng Tháp

Nguyễn Hữu Hiếu



Đồng cỏ, Đồng Tháp

TỪ KHI LÊ THÀNH HỮU NGUYỄN HỮU CẢNH ĐANG LÀ CHUỖNG CƠ TRẦN THỦ DINH BÌNH KHANG Vâng LỆNH CHÚA NGUYỄN VÀO NAM KINH LƯỢC (1698), LẬP PHỦ GIA ĐỊNH VỚI HAI DINH TRẦN BIÊN VÀ PHIÊN TRẦN, ĐẾN NAY TRÒN 315 NĂM VÀ SỐ LƯỢNG TỈNH THÀNH Ở NAM BỘ LÊN ĐẾN 19. HƠN 300 NĂM QUA TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NAM BỘ TRẢI QUA 4 CHẾ ĐỘ: THỜI QUÂN CHỦ (1698-1862), THỜI THUỘC PHÁP (1862-1954), THỜI VIỆT NAM CỘNG HÒA (1954-1975), THỜI KHÁNG CHIẾN VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI. TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA MỖI THỜI KỲ ĐỀU MANG ĐẶC ĐIỂM RIÊNG.

Đồng Tháp là một trong một số tỉnh ở Nam bộ có diễn trình địa giới hành chính khá phức tạp. Dưới thời quân chủ thuộc hai tỉnh An Giang và Định Tường; sang thời thuộc Pháp (1862-1945) và thời kháng chiến (1945-1975) thuộc 7 tỉnh: Mỹ Tho, Sa Đéc, Long Xuyên, Châu Đốc, Tân An, Cần Thơ, Vĩnh Long (dưới chính thuộc Pháp và Việt Nam Cộng hòa (VNCH), ba tỉnh Long Châu Sa, Long Châu Tiền và Long Châu Hậu (thuộc chính quyền kháng chiến).

Dưới thời quân chủ (chúa Nguyễn và triều Nguyễn, từ 1698 đến 1862)

Khi công cuộc khai hoang thành công bước đầu, chúa Nguyễn sai Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam kinh lược thiết lập cơ sở hành chính theo hệ thống hành chính vốn có ở Đàng Trong 3 cấp (không kể cấp

trung ương) là:

- Cấp 1: trấn, dinh, tỉnh:

Ba phân hạt hành chính này được hình thành qua quá trình:

Nguyên năm 1757, chúa Nguyễn tiếp thu vùng đất Kompong Long (Tâm Phong Long), sai Nghi biểu hầu Nguyễn Cư Trinh thiết lập cơ sở hành chính để quản lý. Nguyễn Cư Trinh chia thành 3 đạo: Tân Châu, Châu Đốc và Đông Khẩu cho nội thuộc dinh Long Hồ. Năm 1779, cải tên thành dinh Hoàng Trấn. Năm 1780, đổi tên thành dinh Vĩnh Trấn. Năm Gia Long thứ 7, đổi tên thành trấn Vĩnh Thanh. Năm Minh Mạng thứ 13, đổi thành tỉnh, quản lý 2 phủ Tuy Biên (gồm 2 huyện Tây Xuyên và Phong Phú), Tân Thành (gồm 2 huyện Đông Xuyên và Vĩnh An). Năm 1839, phủ Tân Thành lập thêm huyện An Xuyên. Phân đất hai huyện Vĩnh An, An Xuyên và một phần huyện Đông Xuyên là

địa bàn các huyện phía nam sông Tiền của tỉnh Đồng Tháp.

Trong khi đó, phân đất phía bắc sông Tiền của tỉnh Đồng Tháp có địa lý lịch sử như sau: năm 1772, chúa Nguyễn thấy đất giữa dinh Phiên Trấn và Long Hồ quá rộng nên lập thêm đạo Trường Đồn. Năm 1779, nâng lên thành dinh Trường Đồn; năm 1781, đổi thành dinh Trấn Định; năm 1808, cải thành trấn Định Tường. Cuối cùng năm 1832, đổi thành tỉnh Định Tường.

- Cấp 2: đạo, phủ, huyện, tổng:

Đạo là phân hạt hành chính tạm thời đối với vùng đất dân cư còn thưa thớt, chưa có cơ sở hành chính ổn định (như đạo Trường Đồn) hoặc vùng đất mới tiếp quản, như đạo Đông Khẩu (vùng Sa Đéc). Dưới dinh hoặc tỉnh có một hoặc vài ba phủ. Đây là cấp trung gian giữa dinh hay tỉnh với cấp huyện, như tỉnh Định Tường có



Khu di tích Gò Tháp

hai phủ: Kiến An và Kiến Tường; tỉnh An Giang có phủ: Tuy Biên, Tân Thành.

Huyện cấp trung gian giữa phủ và tổng, như huyện Kiến Đăng, phân huyện Kiến Đăng rồi Kiến Phong (khu vực phía bắc sông Tiền của Đồng Tháp nằm trong huyện này) nằm trong phủ Kiến Tường (Định Tường); huyện Vĩnh An (khu vực phía nam sông Tiền của Đồng Tháp nằm trong huyện này) trong phủ Tân Thành (An Giang).

Tổng là cấp trung gian giữ huyện và thôn, phường, xã. Như huyện Kiến Phong chia ra ba tổng (Phong Phú, Phong Thạnh, Phong Năm; huyện Vĩnh An chia ra 6 tổng (An Mỹ, An Hội, An Trung, An Thạnh, An Tịnh...).

- Cấp 3: thôn, phường:

Đây là cấp hành chính cơ sở, được thành lập do nhiều phương thức: dân tự lực khai phá, khi tập hợp đủ số dân chính cư theo quy định (theo từng thời kỳ) thì làm đơn gởi lên tổng, huyện... xin lập, hoặc tách ra từ thôn cũ hay do hai ba thôn ghép lại...

Đối với các thôn ven sông rạch, nơi thường có ghe xuồng thương hồ các nơi ghé vào trao đổi mua bán, gọi là thôn giang trạm, như: thôn Giang trạm Tân Giai. Thôn Giang trạm Phước Hậu (thuộc huyện Vĩnh An) hoặc

nơi dân cư mua bán tập trung đông đúc, thì gọi là phường, như: phường Sùng Văn (thuộc Vĩnh An).

Khi người Việt vào Đồng Tháp lập nghiệp, tại đây đã có sẵn một số địa danh (của các tộc người tiền chủ), như Sa Đéc (phsar dek hoặc sa dec), Lai Vung (sla tampong), Lấp Vò (sock tak pork), Cần Lố (Kanlho)... nhưng triều đình nhà Nguyễn không sử dụng, mà đặt ra từ mới bằng Hán Việt là Vĩnh An, Cường Oai, Cường Thành...

Thời gian chính quyền Tây Sơn cai quản xứ Gia Định (Nam bộ) chỉ có hơn 10 năm (1778-1789) lại không liên tục, nên sự thay đổi hành chính hầu như không đáng kể.

Thời thuộc Pháp:

Để thực hiện Hòa ước Nhâm Tuất (1862), Pháp ban hành nghị định ngày 3-6-1865, chia tỉnh Định Tường thành 4 khu thanh tra (Inspection): Mỹ Tho, Chợ Gạo (Kiến Hưng), Cai Lậy (Kiến Đăng) và Cần Lố (Kiến Phong⁽¹⁾). Khu tham biện Cần Lố quản lý địa bàn huyện Kiến Phong cũ (khu vực phía bắc sông Tiền của Đồng Tháp); dời lý sở về vàm Cần Lố (tục danh là Doi Me). Nghị định ngày 15-6-1867, lập khu thanh tra Tân Thành đóng tại Sa Đéc quản lý ba huyện Vĩnh An, An Xuyên và

Đồng Xuyên (khu vực phía nam sông Tiền của Đồng Tháp). Ngày 16-8-1867, khu TT. Tân Thành đổi tên thành Sa Đéc.

Tiếp đến Nghị định ngày 20-9-1870, sáp nhập khu Thanh tra Cần Lố vào khu Thanh tra Sa Đéc.

Nghị định ngày 5-01-1876, đổi khu thanh tra thành hạt tham biện (Arrondissement) và thôn đổi thành làng.

Hạt tham biện trực tiếp quản lý cấp tổng. Hạt tham biện Sa Đéc có 3 tổng (Phong Thạnh, Phong Năm và Phong Phú của vùng phía bắc sông Tiền với 21 làng) và 6 tổng (An Hội, An Mỹ, An Thạnh, An Trung, An Tịnh, An Thới thuộc vùng phía nam sông Tiền với 52 làng).

Thấy chính sách cai trị trực tiếp kém hiệu quả, Toàn quyền Đông Dương ban hành Nghị định ngày 20-12-1899, ấn định đến ngày 1-1-1999, tất cả hạt tham biện đổi thành tỉnh (Province) đứng đầu là viên Administrateur de la Province, dân Nam bộ là: chủ tỉnh hoặc chánh thanh biện chủ tỉnh. Toàn Nam bộ có 20 tỉnh và đặc khu Cap Saint-Jacque (Vùng Tàu). Người ta lấy chữ đầu của tên mỗi tỉnh ghép thành một bài thiệu cho dễ nhớ:

Gia Châu Hà Rạch Trà Sa Bến Long Tân Sóc,

Thủ Tây Biên Mỹ Bà Chợ Vĩnh Gò Cần Bạc.

Người Pháp đặt Đồng Tháp Mười dưới quyền quản lý của 5 tỉnh: Châu Đốc, Long Xuyên, Sa Đéc, Tân An và Mỹ Tho.

Tiếp theo lần lượt thiết lập cấp trung gian với tổng.

Đến ngày 9-2-1913, tỉnh Sa Đéc giải thể và chia thành 3 đơn vị hành chính trung gian giữa tỉnh và tổng, trực thuộc tỉnh Vĩnh Long. Đơn vị hành chính trung gian lúc đầu không được gọi thống nhất, có tới 5 danh xưng: Centre Administratif, Poste Administratif, Circonscription Administratif, Délégation Administratif⁽²⁾; thường gọi là đại lý về sau thống nhất gọi bằng tiếng Việt là quận. Hai cấp huyện và phủ không còn sử dụng. Đặc biệt quận nào có

châu thành, nơi tập trung phố xá, chợ búa đông đúc và các cơ quan hành chính cai trị đầu não của tỉnh được coi là tỉnh lỵ cho mang tên quận Châu Thành. Tỉnh Sa Đéc, quận Châu Thành đặt tại châu thành Sa Đéc.

Cấp tổng giữ nguyên. Còn thôn được đổi thành làng từ ngày 5-1-1876.

Về cấu tạo tên gọi, các tên cũ bằng Hán Việt phần lớn được giữ nguyên; đối với địa danh mới từ nôm thường được sử dụng hơn, như: Cao Lãnh, Lai Vung, Sa Đéc (thường viết là Sadéc). Đối với trường hợp ghép tên do sáp nhập làng, người Pháp chủ trương: lấy một từ ở tên mỗi làng, khi ghép lại đặt trước hoặc sau tùy từng trường hợp, miễn nghe thuận tai là được, như: hai làng Hội Xuân và Nghi Phụng thành Phụng Xuân (tổng An Hội). Trường hợp ghép 3 làng cũng vậy, như: 3 làng Vĩnh Phước, Hòa Khánh, Tân Phú Đông nhập lại thành một Tân Vĩnh Hòa (tổng An Trung). Đặc biệt trường hợp là việc nhập hai (Nhơn Quới, Hung Quới) thành một Quới Hòa xã (tỉnh An Phong).

Thời Việt Nam Cộng hòa

Dưới thời này, hệ thống hành chính Nam bộ được sắp xếp lại theo xu hướng ba cấp: tỉnh-quận-xã; cấp tổng lần hồi xóa bỏ, không có cấp hành chính thị xã và thị trấn. Phần lớn địa giới các tỉnh đều được chia cắt lại với nhiều quận và tỉnh mới được thành lập. Phần lớn các tỉnh đều có quận Châu Thành, nơi đặt tỉnh lỵ của tỉnh.

Vùng Đồng Tháp Mười được thành chia thành 3 tỉnh: Tân An đổi thành Long An, lập hai tỉnh mới Kiến Tường và Phong Thạnh (sau đổi thành Kiến Phong). Tỉnh Sa Đéc sáp nhập vào tỉnh Vĩnh Long và chia ra 4 quận.

Thời này tên các đơn vị hành chính thường dùng từ Hán Việt, nhiều tên nôm bị loại bỏ. Tên tỉnh Kiến Phong lấy theo tên huyện thời quân chủ, các quận mới lập mang tên Thanh Bình, Đồng Tiến, Mỹ An, Kiến Văn. Các quận phía Sa Đéc mang tên: Đức Tôn, Đức

Thành (thay cho tên cũ có nguồn gốc tiếng Khmer: Lai Vung, Lấp Vò), Đức Thịnh. Năm 1966, tỉnh Sa Đéc tái lập, vẫn mang tên cũ.

Cấp tổng đến năm 1965 bị xóa bỏ; còn cấp cơ sở đến năm 1956 thống nhất gọi là xã. Tên hành chính cấp xã ít biến động, chỉ ở hai quận mới là Đồng Tiến và Mỹ An có nhiều xã mới lập từ các khu dinh điền trước đây cũng dùng hai chữ Hán Việt. Thời này chữ từ Hán Việt được dùng phổ biến, thay thế các từ dân gian trước đây.

Địa giới và địa danh hành chính trong kháng chiến và hiện nay

Song song với việc sử dụng địa giới và địa danh hành chính của chế độ thực dân Pháp và VNCH, trong lãnh đạo hoạt động kháng chiến; để thuận tiện trong công tác chỉ đạo và hoạt động cách mạng, UBKHC Nam bộ và Trung ương Cục miền Nam (R) có ban hành số một quyết định điều chỉnh địa giới và tên gọi hành chính ở một vài khu vực trong một thời gian nhất định để phù hợp với tình hình.

Trong kháng chiến chống Pháp năm 1947, lập tỉnh Long Châu Tiền; năm 1948, thành lập tỉnh Sa Đéc; năm 1951, thành lập tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Long Châu Sa. Trong kháng chiến chống Mỹ, năm 1963, lập huyện Lê Hà, năm 1974, tái lập tỉnh Long Châu Tiền. Nghị định số 46/NĐ, ngày 18-2-1949 của UBKHC Nam bộ đổi quận thành huyện, làng thành xã.

Sau ngày 30-4-1975, thời gian đầu với xu thế thành lập tỉnh, huyện, xã lớn để tập trung quản lý thực hiện nhanh chóng mục tiêu xây dựng xã hội mới. Nhiều tỉnh lớn ra đời: Tiền Giang (Định Tường - Gò Công), Cửu Long (Vĩnh Long - Trà Vinh), Minh Hải (Bạc Liêu - Cà Mau), Đồng Tháp (Kiến Phong - Sa Đéc... Cấp huyện ở Đồng Tháp ra đời một số huyện mới do ghép từ hai ba huyện cũ: Cao Lãnh ghép ba quận Cao Lãnh, Mỹ An, Kiến Văn; Tam Nông do ghép hai quận Thanh Bình và Đồng Tiến, Thạnh Hưng do ghép hai quận Lai Vung và Lấp Vò.

Nhưng do ta chưa có kinh nghiệm quản lý địa bàn quá lớn, nên sau đó phải tách ra. Toàn tỉnh Đồng Tháp chia thành 12 huyện thị thành. Hình thành hai cấp hành chính: thị xã, thành phố, là hai cấp hành chính ngang huyện, cũng như cấp thị trấn ngang cấp xã trước đây chưa có. Có điểm ít thấy ở địa phương khác là ở Đồng Tháp có bốn địa danh hành chính cùng cấp trùng tên:

- Huyện Cao Lãnh, thành phố Cao Lãnh.

- Huyện Hồng Ngự, thị xã Hồng Ngự.

Do yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhiều xã lớn được tách ra thành hai có khi ba xã, như trên cù lao Tây (huyện Thanh Bình) trước đây có ba xã, nay thêm hai xã mới (Tân Hòa, Tân Bình), khu vực Tam Thường ở huyện Hồng Ngự, nay đã thành Lục Thường (Thường Lạc, Thường Thới Tiền, Thường Thới Hậu A, Thường Thới Hậu B, Thường Phước 1, Thường Phước 2 ...

Xu hướng cấu tạo địa danh hành chính trong thời kỳ này là dùng tiếng nôm, gần gũi với nhân dân địa phương, vốn là địa danh địa hình, địa danh chỉ vùng, như huyện (Lai Vung, Lấp Vò, Tháp Mười), xã (Láng Biển, Ba Sao, Gáo Giồng), thị trấn (Cái Tàu Hạ, Sa Rài). Tên anh hùng liệt sĩ trong hai thời kỳ kháng chiến là đối tượng dùng đặt tên cho các xã mới, như: Trường Xuân, Thống Linh, Tân Công Chí, Tân Hộ Cơ, Đốc Bình Kiều, Tấn Kiều (Tân Kiều).

Đến nay phần lớn địa danh hành chính ở Đồng Tháp cũng như toàn Nam bộ thường được cấu thành bởi 2 hoặc 3 chữ Hán Việt. Ngoại trừ tên của các cấp hành chính cấp trên, và một số xã có tên không nằm trong quy định... ■

CHÚ THÍCH:

1). André Landron, Une Inspection oubliée *Cần Lố*, Bulletin de la Société des Etudes Indochinoises (Bộ mới, quyển XVI, số 3, năm 1941).

2). Nguyễn Đình Tư, 2008, *Tự điển hành chánh Nam bộ*, Nxb Chính trị Quốc gia, tr.15.